

Số: 765/TB - VSĐTTU  
V/v: Tuyển nghiên cứu sinh tiến sĩ  
khóa 44 năm 2024

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH TIẾN SĨ NĂM 2024**

**Kính gửi:**

- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Viện nghiên cứu Y, Dược học;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng Y, Dược;
- Các Bệnh viện Trung ương;
- Các Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các Bệnh viện tỉnh/thành phố;
- Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các tỉnh/thành phố;
- Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm các tỉnh/thành phố;
- Các tổ chức, đơn vị làm công tác quản lý, nghiên cứu và chăm sóc sức khỏe.

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kế hoạch, chỉ tiêu tuyển nghiên cứu sinh tiến sĩ khóa 44 năm 2024 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương thông báo tuyển nghiên cứu sinh tiến sĩ khóa 44 năm 2024 như sau:

**I. NGÀNH ĐÀO TẠO, MÃ SỐ VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:**

TT	Ngành đào tạo/Nhóm ngành	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh
1	Dịch tễ học/Y học	9 72 01 17	4
2	Y học dự phòng/Y học	9 72 01 10	4
3	Khoa học y sinh/Y học	9 72 01 01	3
4	Y tế công cộng/ Y tế công cộng	9 72 07 01	7
5	Quản lý y tế/Quản lý y tế	9 72 08 01	9
6	Vi sinh vật học/Sinh học	9 42 01 07	3
	<b>Tổng chỉ tiêu</b>		<b>30</b>

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO:**

1. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên thuộc ngành/chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với ngành tuyển sinh:

- Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng/phù hợp với ngành tuyển sinh (Danh mục ngành/chuyên ngành đúng, phù hợp xem tại *Phụ lục 1*):

- Thời gian đào tạo: 3-4 năm

### **III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:**

- Kết hợp xét tuyển hồ sơ và đánh giá đề cương nghiên cứu.

### **IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:**

Thí sinh dự tuyển cần đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ngành phù hợp với ngành đào tạo đăng ký;

2. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4. Trình độ ngoại ngữ:

4.1. Thí sinh là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại *Phụ lục 2* của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

4.2. Thí sinh là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

5. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Viện (đóng học phí hàng năm theo quy định).

6. Có đủ sức khỏe để học tập.

### **V. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:**

1. Đối tượng ưu tiên: Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có



quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Mục này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách ưu tiên:

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 10 điểm (thang điểm 100) cho tổng số điểm. Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

## VI. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN:

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.
- Lệ phí tiếp nhận và xử lý hồ sơ: 200.000 đồng/thí sinh.

## VII. HỌC PHÍ ĐÀO TẠO:

Học phí đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương được thu theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021. Lộ trình tăng học phí các năm tiếp theo tối đa không quá 10% so với năm liền kề.

## VIII. THỜI GIAN XÉT TUYỂN:

- Nhận hồ sơ dự tuyển: từ ngày 01/07/2024 đến ngày 30/08/2024 (trong giờ hành chính, trực tiếp hoặc theo đầu bưu điện).
- Thời gian xét tuyển dự kiến: tháng 09-10/2024.
- Thời gian công bố kết quả: trong vòng 1 tháng kể từ ngày tổ chức xét tuyển.
- Thời gian nhập học: tháng 11-12/2024.
- Nếu còn chỉ tiêu sẽ tuyển sinh đợt 2 vào tháng 11-12/2024.

## IX. HỒ SƠ DỰ TUYỂN:

Mỗi thí sinh **nộp 01 bộ đăng ký dự tuyển** đựng trong phong bì hồ sơ A4, các giấy tờ trong túi hồ sơ xếp theo thứ tự sau đây:

1. Phiếu đăng ký dự xét tuyển (theo mẫu BM01).

2. Bản sao văn bằng, chứng chỉ có công chứng:

- Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ, bằng điểm thạc sĩ;
- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

Lưu ý: Trường hợp thí sinh có văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp: bằng và bảng điểm phải được công chứng sang tiếng Việt và có văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Lý lịch khoa học (theo mẫu BM02).

4. Sơ yếu lý lịch tự thuật, có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (theo mẫu tại phụ lục 3, có dán ảnh).

5. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học (tối thiểu 1 trong 3 minh chứng dưới đây):

- Các giấy tờ minh chứng về luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu;

- Bài báo, báo cáo khoa học đã công bố, gồm: trang bìa tạp chí, mục lục và toàn văn bài báo;

- Giấy tờ chứng minh thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

Khuyến khích các thí sinh có nhiều minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: bài báo, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp...

6. Đề cương nghiên cứu (theo hướng dẫn tại phụ lục 4).

7. Bản kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa dự kiến (theo mẫu tại phụ lục 5).

8. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do một cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 6 tháng.

9. Minh chứng đối tượng ưu tiên và các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

Hồ sơ không đầy đủ các loại văn bản nêu trên sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt. Không chấp nhận bổ sung hồ sơ, văn bằng chứng chỉ, công trình công bố sau khi dự tuyển. Hồ sơ và lệ phí tuyển sinh không hoàn lại nếu thí sinh không tham gia báo cáo đề cương.

Biểu mẫu, phụ lục kèm theo xem trên website: <http://www.nihe.org.vn>

## X. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

**Phòng Đào tạo Sau đại học – Trung tâm Đào tạo và Quản lý khoa học -  
Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương**

Số 1 Phố Yersin – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

ĐT: (024) 38.211.631

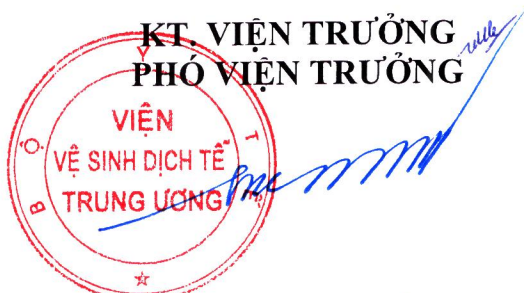
Website: <http://www.nihe.org.vn>

Kính đề nghị Quý Cơ quan thông báo nội dung xét tuyển nghiên cứu sinh khoá 44 năm 2024 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương cho các cơ sở trực thuộc để các cán bộ y tế có nguyện vọng hoàn tất thủ tục đăng ký dự tuyển đúng thời hạn.

Trân trọng thông báo./.

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTKH.



*Dương Thị Hồng*



**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG**

**DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VÀ CÁC HỌC PHẦN CẦN BỔ SUNG CỦA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

TT	Ngành, mã số	Ngành tốt nghiệp phù hợp	Ngành tốt nghiệp thạc sĩ/trình độ bậc 7 không phải bổ sung học phần ở trình độ thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp thạc sĩ/trình độ bậc 7 cần bổ sung học phần ở trình độ thạc sĩ		Chuẩn đầu vào bổ sung của ngành
				Ngành tốt nghiệp thạc sĩ/trình độ bậc 7	Học phần thạc sĩ cần bổ sung sau khi trúng tuyển (Tên môn học và chương chi theo quy định của cơ sở đào tạo thạc sĩ)	
1	Dịch tễ học - 9 72 01 17	Y học ( <i>Y khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền</i> )	Dịch tễ học	Các ngành khác thuộc lĩnh vực Sức khỏe trong danh mục ngành đào tạo ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ol style="list-style-type: none"> <li>Dịch tễ học nâng cao</li> <li>Dịch tễ học các bệnh phổ biến</li> <li>Thống kê và tin học y học</li> <li>Sức khỏe môi trường</li> </ol>	
2	Y học dự phòng - 9 72 01 10	Y học	Y học dự phòng	Các ngành khác thuộc lĩnh vực Sức khỏe trong danh mục ngành đào tạo ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Dịch tễ học các bệnh lây và không lây</li> <li>Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm</li> <li>Sức khỏe môi trường</li> <li>Sức khỏe nghề nghiệp</li> </ol>	
3	Khoa học y sinh - 9 72 01 01	Y học	Vì sinh y học, Khoa học y sinh	Các ngành khác thuộc lĩnh vực Sức khỏe trong danh mục ngành đào tạo ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Sinh học phân tử tế bào</li> <li>Vì sinh y học</li> <li>Miễn dịch học</li> </ol>	

TT	Ngành, mã số	Ngành tốt nghiệp đại học phù hợp	Ngành tốt nghiệp thạc sĩ/trình độ bổ sung học phần ở trình độ thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp thạc sĩ/trình độ bậc 7 cần bổ sung học phần ở trình độ thạc sĩ		Chuẩn đầu vào bổ sung của ngành
				Ngành tốt nghiệp thạc sĩ/trình độ bậc 7	Học phần thạc sĩ cần bổ sung sau khi trúng tuyển (Tên môn học và chứng chỉ theo quy định của cơ sở đào tạo thạc sĩ)	
4	Quản lý y tế - 9 72 08 01	Các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe và các lĩnh vực còn lại trong danh mục ngành đào tạo ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022	Quản lý y tế, Quản lý bệnh viện, Y học dự phòng, Y tế công cộng	<p>Các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe và các lĩnh vực còn lại trong danh mục ngành đào tạo ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022.</p>	<p>1. Quản lý y tế</p> <p>2. Chính sách y tế</p> <p>3. Quản lý chất lượng</p> <p>4. Tổ chức hệ thống y tế</p>	<p>Thí sinh có bằng đại học hoặc thạc sĩ không thuộc lĩnh vực Sức khỏe trong danh mục ngành đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Thông tư 09/2022 phải có:</p> <p><b>1. Chứng chỉ trong chương trình bổ sung kiến thức ngành Quản lý y tế</b> do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày xét tuyển;</p> <p><b>2. Có ít nhất 2 năm công tác trong lĩnh vực y tế.</b></p>
5	Y tế công cộng - 9 72 07 01	Các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe và các lĩnh vực còn lại trong danh mục ngành đào tạo ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022	Y tế công cộng, Dịch tễ học, Y học dự phòng	<p>Các ngành khác thuộc lĩnh vực Sức khỏe và các lĩnh vực còn lại trong danh mục ngành đào tạo ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022.</p>	<p>1. Dịch tễ học</p> <p>2. Thống kê y học</p> <p>3. Tổ chức và quản lý y tế</p> <p>4. Chọn 1 trong 4 môn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sức khỏe nghề nghiệp</li> <li>- Sức khỏe môi trường</li> <li>- Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm</li> <li>- Giáo dục và nâng cao sức khỏe.</li> </ul>	<p>Thí sinh có bằng đại học hoặc thạc sĩ không thuộc lĩnh vực Sức khỏe trong danh mục ngành đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Thông tư 09/2022 phải có:</p> <p><b>1. Chứng chỉ trong chương trình bổ sung kiến thức ngành Y tế công cộng</b> do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày xét tuyển;</p> <p><b>2. Có ít nhất 2 năm công tác trong lĩnh vực y tế.</b></p>

TT	Ngành, mã số	Ngành tốt nghiệp đại học phù hợp	Ngành tốt nghiệp thạc sĩ/trình độ bậc 7 không phải bổ sung học phần ở trình độ thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp thạc sĩ/trình độ bậc 7 cần bổ sung học phần ở trình độ thạc sĩ		Chuẩn đầu vào bổ sung của ngành
				Ngành tốt nghiệp thạc sĩ/trình độ bậc 7	Học phần thạc sĩ cần bổ sung sau khi trúng tuyển (Tên môn học và chứng chỉ theo quy định của cơ sở đào tạo thạc sĩ)	
6	Vi sinh vật học - 9 42 01 07	Sinh học, Công nghệ sinh học, Sư phạm sinh học, Kỹ thuật y học, Thú y và các ngành học khác có liên quan	Vi sinh vật học, Vi sinh y học, Khoa học y sinh	Các ngành khác thuộc lĩnh vực Khoa học sự sống và các ngành có liên quan đến nhóm ngành Sinh học trong danh mục ngành đào tạo ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022.	Chọn 4 học phần trong các học phần sau: 1. Sinh học phân tử tế bào 2. Công nghệ sinh học VSV 3. Vi sinh vật học phân tử 4. Vi sinh vật học môi trường 5. Trao đổi chất ở vi sinh vật 6. Công nghệ protein tái tổ hợp 7. Công nghệ chế tạo sinh phẩm chẩn đoán	



## Phụ lục 2

### 1. Các chứng chỉ Ngoại ngữ được sử dụng làm minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/ B2 Business Vantage/ Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		Aptis ESOL	B2
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

2. Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ đủ điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển được quy định như sau:

2.1. Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được cấp trước ngày 10/9/2022 (là ngày bắt đầu hiệu lực thi hành của Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/07/2022 Quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài) và còn thời hạn 02 năm tính đến ngày thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển;



2.2. Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài sau ngày 10/9/2022 được cấp bởi các cơ sở đã có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ (danh sách cơ sở được phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo: <http://moet.gov.vn> và trang thông tin điện tử của Cục Quản lý chất lượng, tham khảo tại địa chỉ: <https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-vb-cc/thong-bao/danh-sach-don-vi-lien-ket-to-chuc-thi-cap-chung-chi-nang-luc-ngoai-ngu-cua-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-29.html>)

2.3. Chứng chỉ TOEFL iBT: chứng chỉ do IIG Việt Nam cấp; chứng chỉ cấp cho người dự thi theo hình thức Home Edition trước ngày 10/9/2022 và còn thời hạn 02 năm tính đến ngày 31/8/2023.

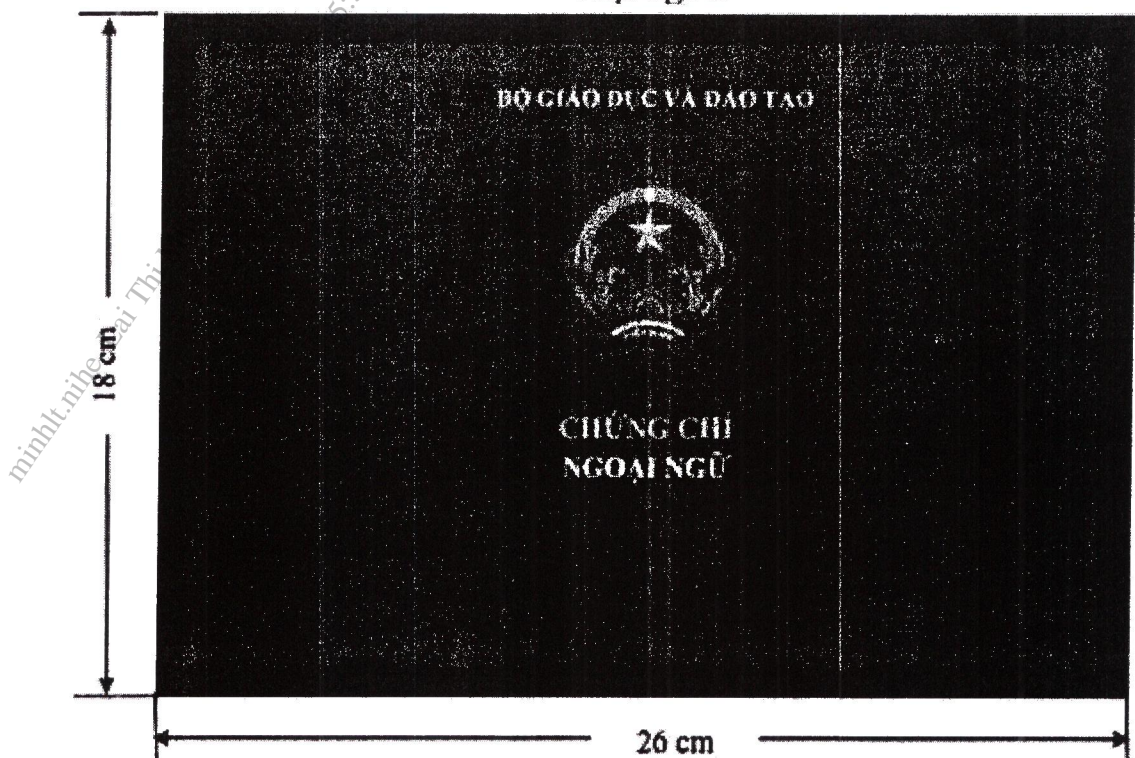
2.4. Chứng chỉ Aptis ESOL: được cấp sau ngày 31/3/2023 (ngày có hiệu lực của Quyết định 925/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL International Certificate tương đương với các cấp bậc của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) và do các cơ sở đã có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ.

2.5. Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: được cấp bởi các cơ sở đã được Bộ GD&ĐT cho phép tổ chức thi, cấp văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 19/9/2017 và Thông tư 24/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021. Danh sách các cơ sở được Bộ GD&ĐT cấp phép được cập nhật tính đến ngày thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển;

Mẫu chứng chỉ xem ở mục 2.6

2.6. Mẫu chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo Thông báo số 691/QLCL-QLVBCC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**Mặt ngoài**



**Mặt trong**

